

KẾ HOẠCH

Triển khai Đề án “Xây dựng thị trường vận tải cạnh tranh theo hướng phát triển vận tải đa phương thức, kết nối giữa các hình thức vận tải khác nhau, chú trọng áp dụng công nghệ thông tin để giảm thiểu chi phí vận tải tạo thuận lợi cho lưu thông, phân phối hàng hóa và dịch vụ của doanh nghiệp”

Hà Nội là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học và là đầu mối giao thông quan trọng của cả nước. Đây cũng là cửa ngõ đưa, đón khách đi và đến trên khắp đất nước Việt Nam cũng như giao thương với các nước trên thế giới. Với những đặc điểm và lợi thế về điều kiện tự nhiên và kinh tế xã hội, Thành phố Hà Nội đã trở thành đầu mối của các dòng vận tải với nhiều loại hình phương tiện giao thông đa dạng.

Thời gian qua, Thành phố đã chỉ đạo tập trung đầu tư, phát triển hệ thống giao thông, quản lý vận tải đáp ứng nhu cầu đi lại và lưu thông hàng hóa của nhân dân. Nhiều công trình hạ tầng giao thông của Thành phố đã được đầu tư hoàn thành, mở mới các tuyến buýt kết nối sân bay Nội Bài vào Trung tâm Thành phố và các khu du lịch... góp phần giảm tải áp lực giao thông cho Thủ Đô, tăng cường kết nối giao thông giữa Thủ đô với các Tỉnh, thành phố trong khu vực đồng thời góp phần phát triển kinh tế xã hội. Tuy nhiên hệ thống hạ tầng giao thông khung mới đang trong quá trình đầu tư phát triển theo quy hoạch, các tuyến đường vành đai chưa được đầu tư khép kín, hệ thống đường hướng tâm còn thiếu và chưa hình thành đồng bộ theo quy hoạch; hệ thống đường sắt đô thị mới chỉ trong giai đoạn đầu tư ban đầu (chưa có tuyến đường sắt đô thị nào được đưa vào khai thác vận hành); các tuyến đường sắt thuộc mạng lưới đường sắt quốc gia hiện trạng, còn lạc hậu và đang trong giai đoạn đầu của quá trình đầu tư phát triển; Hệ thống giao thông đường thủy nội địa qua các tuyến sông như: sông Hồng; sông Đà; sông Đáy; sông Tích... với 9 cảng sông, 17 bến thủy nội địa và 58 bến khách ngang sông tuy nhiên chưa phát huy được vai trò giao thông đường thủy do việc đầu tư hạ tầng, phương tiện vận tải và kết nối còn chưa đồng bộ; Hệ thống giao thông đường hàng không có các sân bay: Nội Bài (đi quốc tế, nội địa); Gia Lâm (bay dịch vụ kết hợp quân sự); Bạch Mai, Hòa Lạc và Miếu Môn (đều là sân bay quân sự). Khả năng lưu thông hàng hóa và hành khách bằng đường hàng không còn chưa phát triển tương xứng do mới chỉ có sân bay Nội Bài được đầu tư ở quy mô nhất định, điều kiện hạ tầng cho thông qua hàng hóa còn khó khăn, chưa có ứng dụng công nghệ hiện đại để điều tiết chuyển tải hàng hóa thông qua... khiến cho việc khai thác sân bay trong lĩnh vực vận chuyển hàng hóa và hành khách còn hạn chế.

Ngày 07/06/2019, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 703/QĐ-TTg về phê duyệt Đề án “*Xây dựng thị trường vận tải cạnh tranh theo hướng phát triển vận tải đa phương thức, kết nối giữa các hình thức vận tải khác nhau, chú trọng áp dụng công nghệ thông tin để giảm thiểu chi phí vận tải tạo thuận lợi cho lưu thông, phân phối hàng hóa và dịch vụ của doanh nghiệp*”. Trên cơ sở vị trí, vai trò và đặc điểm tình hình giao thông trên địa bàn Thành phố Hà Nội và căn cứ chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Khoản 9, Mục IV Quyết định số 703/QĐ-TTg ngày 07/06/2019, Ủy ban nhân dân Thành phố xây dựng và ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án, như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Tập trung chỉ đạo nhằm triển khai thực hiện hoàn thành mục tiêu của Đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 703/QĐ-TTg, ngày 07/06/2019: “*Xây dựng thị trường vận tải cạnh tranh lành mạnh, phát huy thế mạnh của từng phương thức vận tải và phát triển vận tải đa phương thức; ứng dụng các công nghệ vận tải tiên tiến để tạo thuận lợi cho lưu thông hàng hóa, giảm chi phí logistics của nền kinh tế trong điều kiện hội nhập, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia*”.

2. Thực hiện hoàn thành 05 mục tiêu cụ thể và tập trung triển khai các giải pháp chủ yếu của Đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Công tác tuyên truyền:

a) Quán triệt tới toàn thể các Sở, Ban, ngành, cơ quan đơn vị trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao gắn với việc thực hiện Quyết định số 703/QĐ-TTg ngày 07/06/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “*Xây dựng thị trường vận tải cạnh tranh theo hướng phát triển vận tải đa phương thức, kết nối giữa các hình thức vận tải khác nhau, chú trọng áp dụng công nghệ thông tin để giảm thiểu chi phí vận tải tạo thuận lợi cho lưu thông, phân phối hàng hóa và dịch vụ của doanh nghiệp*”.

b) Tuyên truyền tới các doanh nghiệp, người dân về chủ trương Xây dựng thị trường vận tải cạnh tranh của Chính phủ để các doanh nghiệp chủ động có phương án kinh doanh, tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ để nâng cao sức cạnh tranh, nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải, phát triển vận tải đa phương thức và chuỗi dịch vụ logistics.

2. Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật:

a) Tiếp tục phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương rà soát, đề xuất hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, bao gồm: Các văn bản pháp luật liên quan đến quản lý phát triển thị trường vận tải; thu hút các thành phần kinh tế tham gia kinh doanh vận tải; đẩy mạnh cải cách hành chính, đặc biệt là thủ tục hành chính trong lĩnh vực vận tải; Các văn bản pháp luật liên quan đến đầu tư xây dựng theo hình thức đối tác công tư (PPP); cơ chế chính sách xã hội hóa đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ vận tải (cảng cạn, cảng thủy nội địa, trạm dừng nghỉ...); Xây dựng kế hoạch hành động thực hiện Luật quy hoạch và Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ hướng dẫn thực hiện Luật

quy hoạch, nhằm đảm bảo cơ sở pháp lý xây dựng chiến lược, quy hoạch ngành giao thông vận tải một cách đồng bộ, khoa học, phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội; Các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và khai thác vận tải, đặc biệt là đối với hệ thống dịch vụ công trực tuyến, hệ thống dữ liệu và thống kê, hệ thống giao thông thông minh, sàn giao dịch vận tải, trí tuệ nhân tạo...; xây dựng các chương trình, đề án, dự án ứng dụng công nghệ thông tin, đảm bảo nâng cao hiệu lực, hiệu quả của chính sách vận tải.

b) Tham gia góp ý khi có yêu cầu đối với các quy định liên quan đến tạo thuận lợi vận tải và thương mại qua biên giới; các Hiệp định song phương và đa phương về hàng không, hàng hải, đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa và vận tải đa phương thức trong khuôn khổ ASEAN, GMS; các quy định của pháp luật, các điều kiện về kinh doanh vận tải có yếu tố nước ngoài theo các Hiệp định, công ước quốc tế mà Việt Nam tham gia.

c) Nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện, chuẩn hóa hệ thống quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn, định mức nhằm giảm giá thành vận chuyển, xây dựng, khuyến khích sản xuất, lưu thông hàng hóa và nâng cao công tác quản lý nhà nước.

3. Phát triển kết cấu hạ tầng giao thông trọng yếu có vai trò thúc đẩy phát triển vận tải và nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải

a) Ưu tiên tập trung phát triển những hạ tầng lớn, hiện đại có sức lan tỏa:

- Tập trung đầu tư các dự án, công trình về giao thông vận tải của Thành phố đã được xác định trong Chương trình số 06-CTr/TU ngày 29/6/2016 của Thành ủy về “Phát triển đồng bộ, hiện đại hóa từng bước kết cấu hạ tầng đô thị, tăng cường quản lý trật tự xây dựng, đất đai, môi trường, xây dựng đô thị văn minh và hiện đại” giai đoạn 2016 – 2020; Kế hoạch số 162/KH-UBND, ngày 29/08/2016 của UBND Thành phố.

- Phối hợp với Bộ GTVT trong quán trình đầu tư, nâng cấp cao tốc Bắc Nam, đường sắt Bắc – Nam đoạn quan Hà Nội; rà soát quy hoạch và đầu tư hệ thống giao thông kết nối các tuyến đường bộ với các nhà ga đường sắt, cảng bên thủy nội địa, cảng hàng không trên địa bàn Thành phố.

- Tập trung đầu tư khép kín các tuyến đường vành đai (*bao gồm vành đai 1, vành đai 2, vành đai 2,5, vành đai 3, vành đai 3,5; vành đai 4; vành đai 5*); Tập trung đầu tư hệ thống công trình đường bộ có tính kết nối vượt sông Hồng và sông Đuống (*cầu Thượng Cát; cầu Tứ Liên; cầu Vĩnh Tuy giai đoạn 2; cầu Đuống 2, Cầu Mỹ Sở - VD4, Cầu Ngọc Hồi – VD3,5...*); Tổ chức triển khai thi công hoàn thành cơ bản đoạn tuyến đường trên cao dọc tuyến đường Vành đai 2 (đoạn Vĩnh Tuy – Ngã Tư Sở); hoàn thành một số đoạn tuyến của các tuyến đường: Quốc lộ 1A (phía Nam); Trục Hồ Tây – Ba Vì; Quốc Lộ 6; Tây Thăng Long; Hà Đông – Xuân Mai; Trục Cầu Vĩnh Tuy – Giang Biên – Ninh Hiệp; Quốc lộ 3; ... - Đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành các công trình: *tuyến đường sắt đô thị Nhón-ga Hà Nội, đường vành đai 2 đoạn Ngã Tư Vọng-Ngã Tư Sở; đường vành đai 3 dưới thấp đoạn cầu vượt Mai Dịch-cầu Thăng Long...*

- Triển khai đầu tư các bến xe khách liên tỉnh, đặc biệt là Bến xe khách chính phía Nam (Khu vực Ngọc Hồi - Đường Vành đai 4), Bến xe Cổ Bi và Bến xe

Phía Tây; đồng thời hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông kết nối (Tuyến vành đai 3,5 được hình thành sẽ góp phần cải thiện giao thông quá cảnh trong giai đoạn trước mắt để thay thế cho vành đai 3 đang quá tải. Ngoài ra, đầu tư đoạn từ đường Phúc La - Văn Phú (Hà Đông) kết nối với Quốc lộ 1A cũ và cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ sẽ góp phần tăng khả năng kết nối với Bến xe Yên Nghĩa (thay cho việc các xe khách liên tỉnh phải đi qua đường Vành đai 3, đường Phan Trọng Tuệ như hiện nay), đầu tư mở rộng Quốc lộ 6 đoạn Ba La - Xuân Mai để kết nối Bến xe Yên Nghĩa với đường Hồ Chí Minh).

b) Đầu tư phát triển hệ thống cảng cạn theo quy hoạch được duyệt. Ưu tiên các cảng cạn kết nối với đường thủy nội địa, đường sắt khu vực phía Bắc (Cảng cạn ICD Cổ Bi; Cảng cạn ICD Mỹ Đình; Cảng container quốc tế Phú Đông; Cảng Giang Biên...); Nâng cấp, cải tạo kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải container đường thủy nội địa và các dịch vụ logistics tại khu vực phía Bắc; Giải quyết dứt điểm các nút thắt, các điểm tắc nghẽn trên các tuyến đường thủy nội địa huyết mạch; Triển khai nghiên cứu đầu tư mới và nâng cấp một số cảng trên sông Hồng cùng với việc nghiên cứu quy hoạch hai bờ sông hồng đoạn trong khu vực vành đai 4.

4. Phát triển hài hòa, hợp lý các phương thức vận tải, vận tải đa phương thức và dịch vụ logistics

a) Phối hợp với các Bộ, ngành trung ương có giải pháp ưu tiên phát triển vận tải đa phương thức trên các hành lang vận tải chính, đặc biệt là hành lang Bắc Nam và các hành lang kết nối với các cảng biển cửa ngõ quốc tế nhằm tăng khối lượng hàng hóa vận chuyển, giảm chi phí vận tải biển, giảm chi phí logistics đối với hàng hóa xuất nhập khẩu.

b) Đẩy mạnh phát triển hệ thống cảng cạn theo quy hoạch được duyệt làm đầu mối kết nối các phương thức vận tải kết hợp cung cấp các dịch vụ logistics. Ưu tiên đầu tư các cảng cạn trên địa bàn thành phố có kết nối với đường thủy nội địa, đường sắt, đường hàng không.

c) Phối hợp với các Bộ, ngành trung ương và UBND các tỉnh, Thành phố tăng cường kết nối dịch vụ vận tải giữa các phương thức thông qua việc kết nối hoạt động của các doanh nghiệp; khuyến khích, tạo điều kiện hình thành các doanh nghiệp vận tải có quy mô lớn, có khả năng thực hiện các chuỗi vận tải nội địa-quốc tế với giá thành hợp lý, chất lượng cao.

d) Tăng cường kết nối dịch vụ vận tải đường sắt, đường thủy nội địa với các phương thức vận tải khác bằng các hình thức xã hội hóa đầu tư hệ thống kho bãi, thiết bị xếp dỡ, đường giao thông kết nối tại các ga, cảng đầu mối.

đ) Nâng cao hiệu quả hoạt động của các sàn giao dịch vận tải, logistics để tạo điều kiện kết nối giữa đơn vị vận tải và chủ hàng, tăng tính minh bạch của thị trường vận tải, nâng cao hiệu quả khai thác. Khuyến khích các doanh nghiệp vận tải tải và chủ hàng sử dụng sàn giao dịch vận tải.

e) Chú trọng đầu tư phương tiện chở container trên đường sắt, đường thủy; nâng cao năng lực xếp dỡ container tại các đầu mối tập kết hàng hóa, đặc biệt là các khu vực trọng điểm sản xuất nông, lâm, hải sản.

f) Tiếp tục duy trì sắp xếp hợp lý luồng tuyến vận tải hành khách liên tỉnh theo hướng các tuyến vận tải hành khách liên tỉnh tập trung kết nối vào các bến xe khách liên tỉnh trên địa bàn thành phố, việc trung chuyển hành khách từ các bến xe khách liên tỉnh vào khu vực trung tâm thành phố và trung chuyển giữa các bến xe khách liên tỉnh do hệ thống xe buýt và các phương tiện giao thông nội đô đảm nhận; Tiếp tục điều chỉnh, bổ sung các tuyến vận tải hành khách liên tỉnh tại các bến xe theo đúng định hướng, không vượt quá khả năng tiếp nhận của bến xe nhằm đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân; Điều chỉnh hợp lý hóa mạng lưới vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt. Ưu tiên đầu tư các tuyến buýt chuyên biệt phục vụ nhu cầu đi lại đặc thù (buýt kết nối sân bay, buýt bến nổi bến, buýt du lịch, mini buýt v.v...). Đảm bảo mật độ bao phủ của mạng lưới VTHKCC bằng xe buýt đạt tiêu chí trong phạm vi 500 m người dân có thể tiếp cận sử dụng xe buýt.

5. Tạo thuận lợi cho vận tải quá cảnh, vận tải qua biên giới:

Tiếp tục phối hợp thực hiện các hiệp định song phương và đa phương về hàng không, hàng hải, đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa, về tạo thuận lợi cho vận tải người và hàng hóa quan biên giới, vận tải liên quốc gia, vận tải đa phương thức trong khuôn khổ ASEAN. Trước mắt tập trung phát triển vận tải giữa Việt Nam với các nước láng giềng Lào, Campuchia, Trung Quốc; thực hiện tốt các thủ tục hành chính: cấp đổi giấy phép lái xe quốc tế; Cấp Giấy phép liên vận Việt Nam - Campuchia, Việt Nam - Lào; Cấp Giấy phép vận tải qua biên giới Campuchia - Lào - Việt Nam; Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định bằng xe ô tô giữa Việt Nam và Campuchia ...v.v.

6. Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ và năng lực tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp 4.0

a) Tăng cường triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, áp dụng công nghệ của cuộc cách mạng 4.0 trong tất cả các lĩnh vực hoạt động giao thông vận tải: Công tác quản lý nhà nước, quản lý điều hành, khai thác vận tải, liên kết các phương thức vận tải, quản lý vận tải đa phương thức, dịch vụ logistics. Ưu tiên triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao năng suất lao động, tăng cường năng lực khai thác hạ tầng, phương tiện và cải cách thủ tục hành chính.

b) Tham gia cùng Bộ GTVT (cơ quan chủ trì) để xây dựng hệ thống công nghệ thông tin quản lý vận tải thống nhất trong cả nước nhằm, nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí hoạt động và thực hiện tốt quá trình cải cách hành chính, đạt mục tiêu về quản lý nhà nước và phục vụ người dân và doanh nghiệp; Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về hoạt động vận tải của các phương thức, thống kê số liệu vận tải, các phần mềm quản lý hoạt động vận tải, quản lý phương tiện, quản lý hoạt động của các sản phẩm dịch vụ vận tải..., đảm bảo đồng bộ, thống nhất, kết nối giữa các cơ quan quản lý nhà nước với các đơn vị kinh doanh vận tải trong toàn quốc; Hoàn thiện hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý vận tải đường bộ. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong quản lý, khai thác hệ thống kiểm soát tải trọng xe, trung tâm đào tạo, sát hạch lái xe, triển khai đồng bộ thiết bị kiểm soát hành trình.

c) Xây dựng và hoàn thiện trung tâm điều hành giao thông, giám sát giao thông của thành phố có ứng dụng hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại, phù hợp với đặc thù của Thành phố, có khả năng kết nối, tích hợp với hệ thống công nghệ thông tin của Chính phủ, vừa đảm bảo tính kế thừa, vừa tạo đột phá để đạt được các mục tiêu cụ thể với tốc độ nhanh hơn, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả trong hoạt động quản lý, điều hành của ngành giao thông vận tải trên địa bàn Thành phố.

7. Nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp vận tải; phát huy vai trò và hiệu quả của các hiệp hội chuyên ngành

a) Huy động mọi nguồn lực, ưu tiên đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo các công trình hạ tầng thiết yếu tạo động lực thu hút doanh nghiệp vận tải.

b) Hỗ trợ, kiến tạo cho việc hợp tác, liên doanh, liên kết giữa các doanh nghiệp vận tải của các chuyên ngành để cung cấp dịch vụ vận tải đa phương thức và các dịch vụ logistics liên hoàn và hình thành những doanh nghiệp lớn về logistics, tạo định hướng và động lực phát triển thị trường. Nâng cao số lượng doanh nghiệp cung cấp dịch vụ logistics trọn gói, ứng dụng công nghệ hiện đại nhằm đạt chất lượng dịch vụ cao hơn.

c) Nghiên cứu các biện pháp hỗ trợ để nâng cao hiệu quả hoạt động của các sàn giao dịch vận tải; khuyến khích doanh nghiệp vận tải ứng dụng công nghệ để quản lý giám sát phương tiện và tích cực tham gia sàn giao dịch vận tải hàng hóa đường bộ nhằm tối ưu hóa tuyến đường vận tải, giảm thiểu tình trạng xe chạy rỗng, tiết kiệm chi phí.

d) Áp dụng các biện pháp nhằm ổn định thị trường vận tải hàng hóa đường bộ, tạo sự cạnh tranh lành mạnh. Tăng cường quản lý đối với phương tiện vận tải đăng ký vận tải hàng hóa nội bộ nhưng lại tham gia kinh doanh vận tải dẫn đến mất cân bằng cung cầu về phương tiện vận tải, gây cạnh tranh thiếu lành mạnh, đầu tư lãng phí. Tiếp tục thực hiện các biện pháp kiểm soát tải trọng xe nhằm giảm thiểu tình trạng chở quá tải.

đ) Phối hợp với Bộ GTVT điều chỉnh, bổ sung cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển giao thông vận tải thủy nội địa; hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp tham gia đầu tư nâng cấp, đầu tư hiện đại hóa trang thiết bị bốc xếp tại các cảng thủy nội địa, đặc biệt là bốc xếp container, đồng thời ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành hoạt động khai thác; Đổi mới phương thức hoạt động, nâng cao vai trò và hiệu quả hoạt động của các hiệp hội vận tải, hiệp hội logistics. Các hiệp hội cần tăng cường phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước thúc đẩy các hoạt động liên kết doanh nghiệp lớn với doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp trong nước với doanh nghiệp nước ngoài; phát huy tối đa nguồn lực, kinh nghiệm quản lý, công nghệ dẫn dắt của các doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp nước ngoài nhằm hỗ trợ sự phát triển của doanh nghiệp vừa và nhỏ trong nước, hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải, dịch vụ logistics, tăng cường liên kết phát triển vận tải đa phương thức và chuỗi dịch vụ logistics nội địa và quốc tế; Xây dựng lộ trình nâng cao tính cạnh tranh cũng như năng lực cho các doanh nghiệp vận tải tiếp cận với các quy định, các hiệp định thương mại tự do mới của thế giới.

8. Tăng cường hợp tác quốc tế về giao thông vận tải

Phối hợp với Bộ GTVT thúc đẩy hợp tác song phương và đa phương trong lĩnh vực giao thông vận tải, logistics với các nước láng giềng, các nước GMS, ASEAN, EU... Đây mạnh quan hệ hợp tác với các nước là đối tác truyền thống, đối tác quan trọng trong lĩnh vực giao thông vận tải như Nhật Bản, Hàn Quốc, Hoa Kỳ, Đức... để tiếp tục kêu gọi nguồn vốn hỗ trợ phát triển kết cấu hạ tầng, tiếp nhận chuyển giao công nghệ tiên tiến trong quản lý, đầu tư và phát triển hệ thống giao thông vận tải; tích cực hướng dẫn và hỗ trợ các doanh nghiệp giao thông vận tải tham gia vào quá trình hội nhập quốc tế, tiếp cận với các hiệp định thương mại tự do mới. Tiếp tục kiện toàn, phát triển nguồn nhân lực hội nhập quốc tế; Tăng cường hợp tác với các đối tác nước ngoài để mở rộng kết nối hạ tầng logistics, áp dụng với các nước trong khu vực nhằm phát huy tác dụng của vận tải xuyên biên giới và quá cảnh.

9. Nâng cao chất lượng đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

a) Nghiên cứu, cập nhật, cải tiến nội dung chương trình nghiên cứu, đào tạo về vận tải, logistics, áp dụng phương pháp đào tạo tiên tiến, theo hướng đào tạo chuyên sâu về chuyên môn, tăng thời gian đào tạo thực hành.

b) Xây dựng và triển khai kế hoạch cụ thể để đào tạo, đào tạo lại; xã hội hóa công tác đào tạo để nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, công chức, viên chức và người lao động có đủ năng lực tiếp nhận chuyển giao công nghệ từ các dự án, các đối tác trong và ngoài nước thông qua đẩy mạnh hợp tác quốc tế về đào tạo.

c) Phối hợp với các Viện, Trường Đại học, xây dựng chương trình, tổ chức các lớp tập huấn, cập nhật kiến thức về logistics cho cán bộ quản lý nhà nước, doanh nghiệp; Phổ biến, tuyên truyền về luật Việt Nam, luật pháp quốc tế, các điều khoản Hiệp định thương mại liên quan đến logistics; hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực đàm phán, ký kết, thực hiện hợp đồng, xử lý tranh chấp liên quan đến hoạt động logistics.

d) Kết nối các tổ chức đào tạo, doanh nghiệp logistics trên địa bàn với các tổ chức đào tạo nước ngoài nâng cao hiệu quả công tác đào tạo, huấn luyện nhân lực về logistics.

10. Công tác thanh tra, kiểm tra

a) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đối với hoạt động vận tải của tất cả các lĩnh vực, đặc biệt là thanh tra kiểm tra việc chấp hành các quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải, các quy định về đăng ký, đăng kiểm phương tiện, các quy định về đảm bảo trật tự an toàn giao thông. Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 29/CT-TTg ngày 05/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về xử lý phương tiện giao thông đường bộ hết niên hạn sử dụng, quá hạn kiểm định. Kiên quyết xử lý các phương tiện không đảm bảo các điều kiện về đăng ký, đăng kiểm để đảm bảo cạnh tranh lành mạnh trong hoạt động vận tải.

b) Xử lý nghiêm các vi phạm về tải trọng xe, việc quản lý, lắp đặt, sử dụng thiết bị giám sát hành trình xe, việc cấp và sử dụng phù hiệu, kê khai, niêm yết giá cước của các đơn vị vận tải... Phối hợp chặt chẽ với UBND các tỉnh,

thành phố trong việc quản lý, giám sát và xử lý vi phạm về hoạt động vận tải trên địa bàn.

c) Nâng cao hiệu quả công tác tiếp nhận, xử lý và trả lời phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp vận tải, người dân; đối thoại tháo gỡ khó khăn, vướng mắc. Có biện pháp chấn chỉnh kịp thời đối với những trường hợp thực hiện không nghiêm túc quy định về tiếp nhận, xử lý và trả lời phản ánh, kiến nghị.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Sở Giao thông vận tải

a) Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương tham mưu UBND Thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 703/QĐ-TTg, ngày 07/06/2019;

b) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Công thương và các Sở, ngành có liên quan: Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách huy động nguồn lực đảm bảo thực hiện Kế hoạch; tiếp tục thực hiện đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ theo Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh triển khai các giải pháp nhằm giảm chi phí logistics, kết nối hiệu quả hệ thống hạ tầng giao thông; Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 08/01/2019 của UBND thành phố về đẩy mạnh triển khai các giải pháp nhằm giảm chi phí logistics, kết nối hiệu quả hệ thống hạ tầng giao thông trên địa bàn Thành phố.

c) Phối hợp chặt chẽ với Công an Thành phố, các lực lượng chức năng và chính quyền các quận, huyện, thị xã trong việc quản lý, giám sát và xử lý vi phạm về hoạt động vận tải trên địa bàn; tham mưu, đề xuất giải pháp để đảm bảo cạnh tranh lành mạnh trong hoạt động vận tải.

d) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tập huấn và hướng dẫn các nội dung của Kế hoạch; đồng thời định kỳ đánh giá tình hình thực hiện, báo cáo UBND Thành phố; đề xuất sửa đổi, bổ sung Kế hoạch khi cần thiết.

2. Sở Xây dựng

a) Phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Sở Khoa học và Công nghệ trong công tác tham mưu, đề xuất với Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung, xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật xây dựng liên quan đến tiêu chí đảm bảo điều kiện kết nối giữa các phương thức vận tải như: hệ thống nhà ga đường sắt, hệ thống kho bãi, cảng cạn...

b) Phối hợp theo thẩm quyền với các địa phương và Sở Giao thông vận tải, các cơ quan quản lý chuyên ngành trong việc rà soát, di chuyển các kết cấu hạ tầng ra ngoài trung tâm đô thị như ga đường sắt, bến xe hàng, bến xe khách tuân thủ quy định hiện hành.

3. Sở Quy hoạch Kiến trúc:

a) Phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát quy hoạch xây dựng, quy hoạch phân khu, cung cấp thông tin quy hoạch và hướng dẫn nhà đầu tư

ngiên cứu lập dự án, đồ án quy hoạch và tổ chức thẩm định, trình duyệt Quy hoạch đảm bảo đồng bộ mục tiêu, nhiệm vụ phát triển logistics của Thành phố.

b) Chủ trì phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan hoàn thiện, cập nhật các Đồ án Quy hoạch phục vụ xây dựng, mở rộng, di dời một số kết cấu hạ tầng giao thông đầu mối như cảng cạn, trung tâm phân phối hàng hóa, bến xe hàng, ga đường sắt; Tham mưu UBND Thành phố ưu tiên bố trí quỹ đất phục vụ nhu cầu phát triển cảng cạn, trung tâm phân phối hàng hóa, bến xe hàng... quỹ đất cho phát triển dịch vụ logistics trên địa bàn Thành phố.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải và các sở, ngành, địa phương tổ chức thẩm định, trình UBND Thành phố xem xét chủ trương đầu tư các dự án phát triển kết cấu hạ tầng vận tải đa phương thức; Đầu mối hướng dẫn các thành phần kinh tế ngoài nhà nước thực hiện dự án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng và hoạt động khai thác vận tải, đặc biệt là vận tải đa phương thức theo hình thức đối tác công tư (PPP); Nghiên cứu đề xuất hoàn thiện và hướng dẫn cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư kết cấu hạ tầng phù hợp với tiềm năng, lợi thế và nhu cầu của Thành phố; chủ trì tham mưu UBND Thành phố góp ý các văn bản pháp luật liên quan đến đầu tư xây dựng theo hình thức đối tác công tư. Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách huy động nguồn lực đảm bảo thực hiện Kế hoạch.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Phối hợp với Sở Giao thông vận tải trong công tác tham mưu, kết nối các chương trình, nhiệm vụ khoa học và công nghệ, tổ chức nghiên cứu, thử nghiệm các công nghệ mới sử dụng trong lĩnh vực vận tải; tiếp tục tham mưu ban hành tiêu chuẩn về sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả đối với phương tiện vận tải.

b) Chủ trì và phối hợp với Sở Giao thông vận tải, các sở, ngành có liên quan trong công tác tham mưu rà soát, điều chỉnh, bổ sung các cơ chế, chính sách nhằm tăng cường năng lực nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ và tiến bộ kỹ thuật, xã hội hóa nguồn lực cho phát triển khoa học, công nghệ.

6. Sở Tài chính

a) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giao thông vận tải và các Sở, ngành có liên quan nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách huy động nguồn lực đảm bảo thực hiện Kế hoạch.

b) Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành liên quan tham mưu rà soát, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách thuế, tài chính nhằm khuyến khích doanh nghiệp đầu tư cho các hoạt động đổi mới công nghệ, nghiên cứu phát triển và đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực công nghệ thông tin và các công nghệ tiên tiến trong ngành giao thông vận tải.

7. Sở Công thương

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải và các sở, ngành tham mưu hoàn thiện khung pháp lý cho hoạt động dịch vụ logistics. Rà soát, đề xuất các cơ chế, chính sách ưu tiên, hỗ trợ phát triển vận tải hàng hóa, vận tải đa phương thức và dịch vụ logistics trên địa bàn.

b) Phối hợp theo thẩm quyền với Sở Giao thông vận tải, Sở Thông tin và Truyền thông trong việc hỗ trợ pháp lý về thương mại điện tử để hình thành các sàn giao dịch vận tải hàng hóa.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải tổ chức hướng dẫn các doanh nghiệp vận tải tiếp cận các quy định trong các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới.

8. Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Sở Giao thông vận tải trong công tác tham mưu thúc đẩy phát triển hạ tầng công nghệ thông tin chuyên ngành, tham mưu ban hành các chính sách khuyến khích doanh nghiệp ngành giao thông vận tải đầu tư, phát triển, kinh doanh công nghệ mới.

9. Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Sở Giao thông vận tải và các Sở, ngành có liên quan tham mưu rà soát, sửa đổi, bổ sung các chính sách liên quan đến đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường, bảo đảm cho hoạt động vận tải đa phương thức, hoạt động logistics phát triển bền vững, thân thiện với môi trường. Tham mưu UBND Thành phố ưu tiên bố trí quỹ đất phục vụ nhu cầu phát triển cảng cạn, trung tâm phân phối hàng hóa, bến xe hàng...quỹ đất cho phát triển dịch vụ logistics trên địa bàn Thành phố.

10. Cục Hải quan Thành phố tiếp tục đẩy mạnh áp dụng Cơ chế Một cửa Quốc gia, tiến tới áp dụng Cơ chế Một cửa Quốc gia cho tất cả các thủ tục liên quan đến hàng hóa xuất nhập khẩu, quá cảnh, người và phương tiện vận tải xuất nhập cảnh, quá cảnh.

11. Công an Thành phố chủ trì, phối hợp với các lực lượng chức năng và chính quyền các quận, huyện, thị xã xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy định của pháp luật trong quá trình lưu thông, vận chuyển, kinh doanh và lưu giữ hàng hóa đảm bảo môi trường an toàn, ổn định và thuận lợi để phát triển dịch vụ vận tải, dịch vụ logistics trên địa bàn Thành phố.

12. Các Sở, Ban, ngành có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao tăng cường phối hợp với Sở Giao thông vận tải trong công tác triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 703/QĐ-TTg, ngày 07/06/2019.

13. UBND các quận, huyện, thị xã:

- Cử lực lượng chức năng phối hợp chặt chẽ với Công an Thành phố, Sở Giao thông vận tải trong công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông, trật tự đô thị trên địa bàn.

- Phối hợp với các Sở, ngành chức năng và chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng để thực hiện các dự án phát triển vận tải đa phương thức.

14. Các doanh nghiệp, hiệp hội vận tải, logistics trên địa bàn Thành phố:

a) Các doanh nghiệp vận tải, logistics trên địa bàn Thành phố tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại, đặc biệt là công nghệ thông tin để nâng cao sức cạnh tranh, nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải và giảm giá, phí các dịch vụ.

b) Các hiệp hội vận tải tăng cường các hoạt động liên kết doanh nghiệp nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải, phát triển vận tải đa phương thức và chuỗi dịch vụ logistics nội địa và quốc tế.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Đề án “Xây dựng thị trường vận tải cạnh tranh theo hướng phát triển vận tải đa phương thức, kết nối giữa các hình thức vận tải khác nhau, chú trọng áp dụng công nghệ thông tin để giảm thiểu chi phí vận tải tạo thuận lợi cho lưu thông, phân phối hàng hóa và dịch vụ của doanh nghiệp”. Yêu cầu các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện; nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc phản ánh về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP; (để b/cáo)
- Chủ tịch UBND TP;
- Các Phó Chủ tịch UBND TP;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- VPUB: CVP, P.CVP P.V.Chiến, KT, ĐT, TKBT;
- UBND quận, huyện, thị xã;
- Lưu: VT, ĐTThinh. (12)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thế Hùng